

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 181/2020/HS-ST
Ngày: 09-7-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cát Tường
Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Đào Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 178/TLST-HS, ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Đức D, sinh năm 2001.

Nơi ĐKKHKT : Thôn L, xã Ng, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức H, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Ph, sinh năm 1971; Chưa có vợ, con;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

2. Lê Thanh Ngh, sinh năm 1969.

Nơi ĐKKHKT và Nơi ở hiện nay: Thôn N, xã Ng, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Luân L, sinh năm 1937 và bà Trương Thị H, sinh năm 1942; Có vợ là Lê Thị T, có 03 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1999;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT : Thôn A, xã Q, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ba H, sinh năm 1949 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1952; Có vợ là Đỗ Thị Th, có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h30 phút ngày 15/3/2020, tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về kinh tế và chức vụ Công an thành phố H đang làm nhiệm vụ tại tuyến đường L, phường Đ, thành phố H đã phát hiện 03 đối tượng, trong đó có một đối tượng đang ôm 01 thùng catton đứng ở sảnh tòa nhà B Chung cư Tecco có dấu hiệu nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì phát hiện bên trong thùng catton có 01 túi cước chứa 01 cá thể rắn nghi là rắn hổ mang chúa. Tổ công tác đã đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở Công an thành phố H để lập biên bản.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Thông qua mối quan hệ xã hội, Lê Đức D quen biết một người dùng số điện thoại 0845526532 giới thiệu ở phường Đ, thành phố H nhờ D mua 01 con rắn hổ mang chúa trọng lượng khoảng từ 05 đến 07kg về để ngâm rượu uống. D đồng ý và thỏa thuận với người này giá 1.400.000đ/1kg.

Sáng ngày 14/3/2010, D gọi điện thoại cho Lê Thanh Ngh nhờ Ngh tìm mua cho D 01 con rắn hổ mang chúa khoảng 05 đến 07kg với giá 1.200.000đ/1kg. Ngh đồng ý, sau đó, Ngh gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T nhờ T tìm mua hộ rắn. T đã điện thoại bằng zalo cho một người đàn ông không biết địa chỉ, chỉ quen biết trên mạng xã hội có nick L VP số điện thoại 0868516888 nói bạn của T đang cần mua 01 con rắn hổ mang chúa trọng lượng khoảng từ 05 đến 07kg để chữa bệnh xem có tìm được không. Đến trưa ngày 14/3/2020, L gọi điện thoại lại cho T báo đã có rắn, sau đó Tg gọi điện thoại báo cho Ngh. Ngh gọi điện thoại báo cho D biết đã có rắn và trưa mai hàng sẽ được chuyển về Bến xe phía Tây, phường T, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa. Ngh báo giá với D là 1.200.000đ/1kg. D thuê Ngh xuống thành phố H làm thịt con rắn trên cho khách của D với giá 1.000.000đ, Ngh đồng ý.

Đến sáng ngày 15/3/2020, Ngh gọi điện thoại cho T nói khách mua rắn thuê xuống thành phố H làm thịt để ngâm rượu với giá 1.000.000đ, T đồng ý đi cùng Ngh. Đến khoảng 10h cùng ngày, D thuê xe taxi BKS 36A-163.33 do anh Phạm Văn D, sinh năm 1984 trú tại xã Ph, huyện N điều khiển chở D, Ngh và T đi xuống bến xe phía Tây, thành phố H nhận rắn. Sau đó cả 03 cùng lên xe đi đến khu chung cư Tecco, phường Đ, thành phố H đứng chờ để giao hàng cho khách của D. Trong

khi đang đứng đợi giao hàng thì bị tổ công tác Công an thành phố H phát hiện, bắt giữ.

Ngày 15/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã trưng cầu giám định tại Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật -Viện hàn lâm khoa học Công nghệ Việt Nam về cá thể rắn đang còn sống nghi là rắn hổ mang chúa màu đen, kích thước dài khoảng 3,5m, trọng lượng 06kg.

Tại kết luận giám định số 181/STTNSV ngày 16/3/2020 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật -Viện hàn lâm khoa học Công nghệ Việt Nam kết luận: 01 cá thể rắn còn sống là loài Rắn hổ chúa có tên khoa học là *Ophiophagus hannah* thuộc phụ lục I (Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ), ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã bàn giao cá thể rắn hổ chúa cho Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội theo quy định.

Ngày 26/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H có công văn đề nghị Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel chi nhánh H cung cấp thông tin cá nhân khách hàng đăng ký chính chủ đối với thuê bao 0868516888 từ ngày 14/3/2020 đến ngày 15/3/2020 Trưởng ban chính trị chi nhánh Viettel Thanh Hóa không cung cấp thông tin số thuê bao trên theo nguyên tắc của Tập đoàn Viettel.

Ngày 26/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H có công văn đề nghị Trung tâm kinh doanh VNPT-Thanh Hóa cung cấp thông tin cá nhân khách hàng đăng ký chính chủ đối với thuê bao số 0845526532 từ ngày 14/3/2020 đến ngày 15/3/2020 và được trả lời với nội dung: Từ ngày 14/3/2020 đến ngày 15/3/2020 chủ thuê bao số điện thoại trên là chị Trần Thị Ngọc A, có CMND số 173368438 cấp ngày 17/02/2014. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với chủ thuê bao nói trên, tuy nhiên chị Ngọc A khẳng định không sử dụng số điện thoại trên và bị mất CMND trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến năm 2014 nên không xác định được chủ thuê bao.

Tại cáo trạng số 171/CT-VKS, ngày 02/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Lê Đức Dương, Lê Thanh Ngh và Nguyễn Văn T về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; Điểm s,h khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Lê Đức D;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; Điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Lê Thanh Ngh và Nguyễn Văn T.

Tuyên bố các bị cáo Lê Đức D, Lê Thanh Ngh và Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đức D mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Lê Thanh Ngh và Nguyễn Văn T mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 05 điện thoại di động mà các bị cáo đã sử dụng để liên lạc trong việc mua bán rắn.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng sự khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận:

Khoảng 14h30 phút ngày 15/3/2020, tại khu vực tiền sảnh tòa nhà B khu chung cư Tecco thuộc phường Đ, thành phố H. Lê Đức D, Lê Thanh Ngh và Nguyễn Văn T có hành vi buôn bán trái phép 01 cá thể rắn còn sống có trọng lượng 06kg. Theo kết luận giám định là loài Rắn hổ chúa có tên khoa học là *Ophiophagus hannah* thuộc phụ lục I (Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ). Các đối tượng chưa kịp bán thì bị tổ công tác của đội CSĐT tội phạm về kinh tế, chức vụ Công an thành phố H phát hiện, bắt giữ.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Đức D, Lê Thanh Ngh và Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự bền vững và ổn định của môi trường tự nhiên, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về việc bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm; Gây thiệt hại cho môi trường sinh thái, mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe đối

với các bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung, đáp ứng yêu cầu đấu tranh và ngăn ngừa loại tội phạm này.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc và phân công nhiệm vụ cụ thể. Bị cáo D là người chủ động tìm khách mua hàng, tìm nguồn hàng và chủ động thuê Ngh đi theo làm thịt rắn nên có vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Ngh và T là những người nhiệt tình giúp sức nên có vai trò ngang nhau thứ hai trong vụ án.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Đối với cá thể rắn hổ chúa còn sống, đã được giao lại cho Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội để thả về môi trường tự nhiên, do đó hành vi của các bị cáo chưa gây thiệt nên các bị cáo được áp dụng chung tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong thời gian tại ngoại, bị cáo Lê Thanh Ngh và Nguyễn Văn T đã giúp cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm trộm cắp trên địa bàn. Bị cáo Ngh và bị cáo T là người dân tộc Mường; là hộ nghèo (có giấy chứng nhận); có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên các bị cáo Ngh và T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với từng bị cáo - Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Ngh và T phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt họ đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo Ngh và T ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi cư trú cũng đủ sức giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo D, xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Do các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã bàn giao cá thể rắn hổ chúa cho Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các điện thoại bị thu giữ, do các bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua bán rắn là phương tiện, công cụ phạm tội nên tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 244; Điểm s,h khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Lê Đức D;

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 244; Điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Lê Thanh Ngh và Nguyễn Văn T.

Tuyên bố các bị cáo Lê Đức D, Lê Thanh Ngh và Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”.

Xử phạt:

Bị cáo Lê Đức D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bị cáo Lê Thanh Ngh 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thanh Ngh cho UBND xã Ng, huyện L, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước các điện thoại sau: Một điện thoại Nokia màu đen, Model TA-1034; Một điện thoại Nokia màu đen, Model RM-1190; Một điện thoại OPPO màu đỏ đen; Một điện thoại Iphone màu vàng trắng, Model A1453, điện thoại bị vỡ kính màn hình phần đầu kéo từ góc trái sang góc phải; Một điện thoại Realme màu xanh dương.

Hiện số tang vật đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 155/THA ngày 04/6/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H với Công an thành phố H.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14.

Các bị cáo Lê Đức D, Lê Thanh Ngh và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Cục THA TP H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trương Thị Anh